

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ công văn số 1334/SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ công văn số 727/UBND-VHXXH ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Biên Hòa về việc triển khai, thực hiện hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Trung học cơ sở Toàn Diện ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐT ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Toàn Diện;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Toàn Diện phê duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự Trường Trung học cơ sở Toàn Diện năm học 2025-2026.

Trường THCS Toàn Diện xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC TẠI ĐỊA PHƯƠNG, NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Phòng Văn hóa – xã hội, Ủy ban nhân dân phường Biên Hòa.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ nói chung, trong lĩnh vực giáo dục nói riêng đã mở ra những cơ hội cho người dạy và người học tiếp cận những nguồn học liệu phong phú, phương pháp, kỹ thuật dạy học mới.

- Phụ huynh học sinh quan tâm, hợp tác và đầu tư cho con em trong quá trình học tập.

1.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo ngày càng cao cũng phần nào tạo áp lực đến đội ngũ giáo viên.

- Thách thức trước tác động của hội nhập quốc tế trong việc giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh chưa làm chủ được bản thân, năng lực tự học còn hạn chế.

- Cần đảm bảo chất lượng đến từng học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Cơ cấu đội ngũ

- Tập thể CB-GV-CNV: trẻ, năng động, có tinh thần học hỏi - cầu thị, đoàn kết; yêu nghề, tận tâm;

- Tổng số CB - GV - NV: 23 (nữ: 17). Trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 02 (nữ: 01), gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng (nữ);

- + Giáo viên: 17 (nữ: 14); gồm 09 giáo viên cơ hữu (nữ: 07), 08 giáo viên thỉnh giảng (nữ: 07).

- + Nhân viên: 04; gồm 01 Y tế, 01 Tạp vụ, 01 Bảo vệ kiêm nhân viên văn thư, 01 Kế toán.

2.2. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, mỗi phòng được trang bị ti vi có kết nối Internet.

- Phòng tin học, ngoại ngữ có 21 bộ máy vi tính, bảng trắng, máy lạnh phục vụ cho việc học tập.

- Trường có sân chơi để học sinh luyện tập thể thao đá banh, bóng rổ; hồ bơi.

- Khối phòng hành chính gồm 04 phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Văn phòng, 01 phòng Bảo vệ.

- Khối phòng hỗ trợ học tập có: 01 phòng thư viện, 01 phòng tư vấn học đường, 01 phòng y tế, 01 phòng Đoàn, Đội.

- Các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác được trang bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong hoạt động hành chính – quản trị, trong công tác dạy và học.

2.3. Điểm mạnh

- Tỷ lệ giáo viên / lớp đảm bảo theo quy định.
- Đội ngũ giáo viên trẻ, ham học hỏi, tận tâm, quan tâm đến chất lượng đến từng học sinh.
- Đa dạng số học sinh ngoan hiền, lễ phép, có thái độ chấp hành nội quy và thái độ học tập tốt.
- Phụ huynh học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh về nội quy và học tập.

2.4. Điểm yếu

- Giáo viên và học sinh chưa năng động trong việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể và phong trào.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch

a) Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 – 2026

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	1	07	01	00	00
7	1	15	03	00	00
8	1	16	06	00	00
9	1	20	04	03	01
Tổng	4	58	14	03	00

b) Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- **Về việc thực hiện chương trình:** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối 6, 7, 8, 9.

- Thực hiện hiệu quả phương pháp và các hình thức kiểm tra, đánh giá:

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (có hiệu lực từ 05/9/2021/GDPT-2018) đối với tất cả các khối 6, 7, 8, 9.

+ Xây dựng kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phù hợp với thực tiễn của Trường. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, phát huy tính tích cực chủ động trong học tập, tạo cho học sinh thói quen học tập suốt đời. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện.

- Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

- Đầu tư ứng dụng mạnh CNTT trong dạy - học và công tác quản lý. Tích cực tham mưu sửa chữa nâng cấp cảnh quan nhà trường xanh-sạch-đẹp.

- Cải tiến công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị nhà trường.

- Tăng cường theo dõi và quản lý học sinh trong mọi hoạt động do nhà trường tổ chức, đồng thời theo dõi diễn biến tâm trạng, mối quan hệ bạn bè của từng học sinh để có biện pháp giáo dục và phối hợp giáo dục hiệu quả.

- Tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong hoạt động dạy học, giáo dục, cải tiến quy trình sinh hoạt chuyên môn theo hướng hiệu quả, thiết thực.

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính.

II. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Nhiệm vụ chung

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng môi trường học tập thân thiện và an toàn.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá để đảm bảo chất lượng đến từng học sinh.

- Ngoài việc đạt chất lượng trong công tác dạy học, mục tiêu nhà trường hướng đến là để cho học sinh hình thành được các phẩm chất tốt, có ý thức và kỉ luật. Sau khi học, học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong quản lý; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ viên chức quản

lí và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng học sinh lớp cuối cấp; phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hoàn thành chương trình năm học 2025-2026 đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

a) Thực hiện Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

b) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường.

c) Môn Khoa học tự nhiên: phân công giáo viên dạy học theo năng lực chuyên môn, dạy mạch kiến thức nối tiếp và song song các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời

d) Môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, văn bản số 4460/SGDĐT-NV1 ngày 25/10/2023 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Nai và văn bản 1170/PGDĐT-PT ngày 27/10/2023 về việc triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

e) Nội dung giáo dục của địa phương (GDĐP):

- Thực hiện theo công văn số 1398/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương năm học 2025-2026.

- Tài liệu dạy học: sử dụng tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Đồng Nai cũ và tỉnh Bình Phước cũ đã được Bộ GDĐT phê duyệt; căn cứ vào Đề cương tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Công văn số 1398/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương năm học 2025-2026.

- Phương pháp giảng dạy: dạy học trên lớp.

- Bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

f) Lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh:

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, theo sách giáo khoa đã được lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở từng địa phương, tập trung vào các môn học: Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9: Giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ lịch sử; bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; quyền lợi, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; giới thiệu một số nội dung về phòng, chống tệ nạn xã hội đối với học sinh; chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước.

g) Đối với việc tổ chức dạy học ngoại ngữ:

Nâng cao hiệu quả về đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế qua việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì. Tiếp tục thực hiện định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, tổ chức phong trào học ngoại ngữ, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND, Sở GDĐT.

h) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM, STEAM trong trường

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 2677/SGDĐT-NV1 ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục triển khai thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương.

- Website tham khảo nguồn học liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo: <https://stemtrunghoc.edu.vn>.

i) Xây dựng chỉ tiêu chất lượng giảng dạy và học tập

- Về công tác giảng dạy: hướng tới 100% giáo viên quản lý sát sao quá trình học tập của học sinh, đảm bảo chất lượng cho từng học sinh.

- Về học tập của học sinh:

Nội dung	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Rèn luyện	100%	00%	00%	00%
Học tập	58,62%	39,66%	1,72%	00%

- Các chỉ tiêu khác

+ 100% học sinh có ý thức học tập (tự chủ, tự học,...), chấp hành đúng theo nội qui của nhà trường, có tiến bộ rõ nét trong học tập;

+ 100 % học sinh được lên lớp thăng.

- + 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS.
- + Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 100%.
- + Tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan dã ngoại: huy động từ 100% học sinh tham gia.

j) Công tác thư viện, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn triển khai tại Kế hoạch số 3519/KH-SGDĐT ngày 30/8/2021 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đối với ngành GDĐT.

- Thực hiện chuyển đổi số thư viện trong các cơ sở giáo dục theo kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 898/KH-SGDĐT ngày 14/3/2022 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc triển khai kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số thư viện theo các hướng dẫn trong các đợt bồi dưỡng thường xuyên hàng năm dành cho nhân viên thư viện của Sở GDĐT.

- Khuyến khích nâng cao văn hóa đọc, hoạt động đọc cho học sinh.

k) Công tác hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Ngành Giáo dục và Đào tạo về công tác giáo dục thể chất (GDTC), hoạt động thể thao trường học.

- Quan tâm, chỉ đạo để tạo chuyển biến, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học môn thể dục nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất, bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tạo hứng thú và yêu thích môn học, không gây áp lực cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động thể thao gắn liền với nội dung môn học Giáo dục thể chất, đa dạng hóa các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường, thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các

l) Công tác chuyển trường

Thực hiện tiếp nhận chuyển trường khác tổ hợp môn khi kết thúc năm học, việc chuyển đổi, tổ chức ôn tập, kiểm tra đánh giá, ghi điểm,... thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 2822/BGDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 của Bộ GDĐT về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông.

2.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1641/SGDDTGDPT&GDTX ngày 09/4/2025 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc quản lý về việc lựa chọn, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa trong các cơ sở Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

- Nhà trường chủ động thông báo công khai danh mục sách giáo khoa các khối lớp sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026. Nhà trường phối hợp công tác chủ nhiệm để hướng dẫn học sinh, phụ huynh tự liên hệ mua sách giáo khoa tại các địa chỉ uy tín trong địa bàn tỉnh, bảo đảm học sinh có sách ngay từ đầu năm học.

- Giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm dạy học các môn học trong Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và xây dựng báo cáo TEMIS hằng năm đảm bảo chất lượng hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ triển khai lại các nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị, lưu trữ đầy đủ hồ sơ của các nội dung triển khai lại gồm kế hoạch, biên bản triển khai của từng môn.

2.3. Tổ chức thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học

- Tiếp tục phát triển học liệu số hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử và Địa lí: tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực, đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn: Thực hiện yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại văn bản số 2899/SGDDĐT-NV1 ngày 29/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, văn bản số 673/PGDDĐT-PT ngày 02/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định: Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Xây dựng Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025-2026 phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo tính khoa học, logic, chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu: ra đề, duyệt đề, quản lý đề, coi, chấm và nhận xét – đánh giá.

- Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Xây dựng kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục

tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liên chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

c) Công tác phụ đạo học sinh yếu

- Những học sinh có kết quả học tập chưa đạt, giáo viên sắp xếp tăng cường thêm tiết và chủ động giao thêm bài tập luyện tập ở nhà để học sinh ôn bài.

d) Công tác giáo dục định hướng phân luồng học sinh THCS

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông, nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, định hướng phân luồng học sinh, cụ thể:

+ Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động trải nghiệm, đặc biệt ở lớp 8 và lớp 9, đảm bảo chất lượng hiệu quả.

+ Tổ chức các hoạt động tư vấn, trải nghiệm nghề nghiệp đa dạng, thiết thực (tham quan cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, làng nghề; mời chuyên gia, cựu học sinh về chia sẻ; tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp...). Phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn để giới thiệu các ngành nghề, tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm thực tế.

+ Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về phân luồng sau THCS; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về các cơ hội học tập sau THCS (học THPT, học GDTX, học nghề). Tư vấn, định hướng lựa chọn con đường học tập phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện của từng học sinh; phấn đấu đạt chỉ tiêu phân luồng theo kế hoạch của địa phương.

+ Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các trường nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

- Nhà trường theo dõi kết quả phân luồng sau tốt nghiệp THCS (vào học THPT, học GDTX, học nghề) để có giải pháp điều chỉnh trong công tác giáo dục hướng nghiệp những năm tiếp theo.

d) Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục:

+ Thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương.

+ Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai

hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

+ Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

- Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục:

+ Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT16 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

+ Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật;

- Hỗ trợ học sinh và giáo viên trong dạy học hòa nhập.

- Thực hiện và hướng dẫn đầy đủ cho cha mẹ học sinh thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh và cho giáo viên tham gia giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TTBGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Vận dụng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên sau phổ thông. Đối với học sinh khuyết tật nặng, cần có sự hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp.

2.5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý và tăng cường công tác kiểm tra

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung:

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại nhà trường; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Một số các nội dung:

- + Áp dụng hệ thống quản lý hồ sơ của học sinh, nhất là học sinh lớp 6, nhập thông tin học sinh đầu cấp bằng số định danh lên cơ sở dữ liệu ngành.

- + Cập nhật thông tin giáo viên, học sinh trên hệ thống CSDL, đáp ứng đầy đủ dữ liệu để đồng bộ với CSDL dân cư quốc gia.

- + Thực hiện quản lý sổ điểm điện tử, Sổ gọi tên và ghi điểm, học bạ trên hệ thống Vnedu và cập nhật đúng thời hạn lên Cơ sở dữ liệu ngành.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định.

- Quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

- Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định.

- Thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh học sinh phát hiện các nguy cơ trong và ngoài nhà trường có ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh; phát hiện kịp thời các vụ việc liên quan đến học sinh.

- Thường xuyên rà soát, nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh gia đình và các hiện tượng bất thường của học sinh. Chủ động phát hiện học sinh có hoàn cảnh hoặc nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, nghỉ học thường xuyên, có nguy cơ bỏ học, bị bạo lực, vi phạm pháp luật,...

- Chủ động tổ chức tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn học sinh về các tình huống, nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bỏ học, vi phạm pháp luật,... Phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội, tổ chức đoàn thể cùng cấp để thực hiện kịp thời phản ánh thông tin về các vụ việc liên quan đến học sinh và tham gia xây dựng văn hóa trường học, xây dựng môi trường học an toàn, lành mạnh.

- Hướng dẫn học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, giáo viên sử dụng các dịch vụ hỗ trợ từ cơ sở giáo dục, Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em theo số 111, Trung tâm công tác xã hội các cấp hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội gắn với tâm lý trong trường học.

2.6. Tiếp tục các biện pháp phòng chống dịch trong trường học

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trong toàn trường và với phụ huynh, học sinh, cộng đồng.

- Kiểm tra chặt chẽ vấn đề vệ sinh trong trường học; trang bị đầy đủ nước rửa tay ở các khu vực vệ sinh chung, từng nhà vệ sinh.

- Mỗi học sinh đi học chuẩn bị nước từ nhà trước khi đi học, không sử dụng bình nước uống chung, giáo viên tăng cường nhắc nhở học sinh không dùng chung các bình nước hay đồ dùng cá nhân.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo phòng chống dịch, cơ quan y tế tại địa phương trong công tác phòng chống dịch; phối hợp theo dõi và quản lý sức khỏe của các thành viên trong nhà trường để phòng ngừa, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh, kịp thời ngăn chặn, không để dịch lây lan trong trường học.

- Kiểm tra, rà soát để bổ sung, bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc, vật dụng y tế trường học; chú trọng thực hiện vệ sinh trường lớp đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sức khỏe của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

III. KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học

a) Khung hoạt động trong ngày từ thứ 2 đến thứ 6.

Thời gian		Thời gian hoạt động
Bắt đầu	Kết thúc	Khối 6, 7, 8, 9
07h45	11h00	Dạy, học buổi sáng
13h30	16h00	Dạy, học buổi chiều

b) Chương trình giáo dục chính khóa

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến 10/01/2026.

- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến 23/5/2026.

Học kỳ I		Học kỳ II		Thời gian kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2025	10/01/2026	12/01/2026	23/5/2026	30/5/2026

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS: trước ngày 30/6/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027 trước ngày 31/7/2026.

c) Phân phối chương trình các môn học, hoạt động giáo dục:

KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHỐI 6, 7														
Tuần	Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc													Tổng số tiết / tuần
	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Giáo dục công dân	Giáo dục địa phương	Tin học	Công nghệ	Hoạt động TN, HN	Giáo dục thể chất	Âm nhạc	Mĩ thuật	
HỌC KÌ I														
1	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
2	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
3	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
4	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
5	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
6	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
7	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
8	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
9	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
10	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
11	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
12	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
13	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
14	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
15	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
16	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
17	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
18	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
Tổng HKI	72	72	54	54	72	18	18	18	18	54	36	18	18	522
HỌC KÌ II														
19	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29

20	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
21	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
22	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
23	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
24	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
25	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
26	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
27	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
28	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
29	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
30	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
31	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
32	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
33	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
34	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
35	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
Tổng HKII	68	68	51	51	68	17	17	17	17	51	34	17	17	493
Cả năm	140	140	105	105	140	35	35	35	35	105	70	35	35	

KHUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHỐI 8, 9														
Tuần	Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc													Tổng số tiết / tuần
	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Giáo dục công dân	Giáo dục địa phương	Tin học	Công nghệ	Hoạt động TN, HN	Giáo dục thể chất	Âm nhạc	Mĩ thuật	
HỌC KÌ I														
1	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
2	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
3	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
4	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
5	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
6	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
7	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
8	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
9	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
10	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
11	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
12	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
13	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
14	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
15	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
16	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
17	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
18	4	4	3	3	4	1	1	1	1	3	2	1	1	29
Tổng HKI	72	72	54	54	72	18	18	18	18	54	36	18	18	522
HỌC KÌ II														
19	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30

20	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
21	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
22	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
23	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
24	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
25	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
26	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
27	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
28	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
29	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
30	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
31	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
32	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
33	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
34	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
35	4	4	3	3	4	1	1	1	2	3	2	1	1	30
Tổng HKII	68	68	51	51	68	17	17	17	34	51	34	17	17	510
Cả năm	140	140	105	105	140	35	35	35	52	105	70	35	35	

2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương: theo phụ lục I, II của các tổ đã được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Ban Giám hiệu

- Hiệu trưởng: Ông Phạm Văn Nam.
- Phó Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Thùy Dung.

2. Tổ chuyên môn:

a) Danh sách giáo viên:

STT	Giáo viên	Cơ hữu/Thỉnh giảng
1	Lê Hữu Thọ	Cơ hữu
2	Trần Thị Thanh Nhân	Cơ hữu
3	Lê Trần Phương Uyên	Cơ hữu
4	Võ Nguyễn Thanh Trúc	Cơ hữu
5	Lê Mai Thanh Tùng	Cơ hữu
6	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Cơ hữu
7	Nguyễn Thị Thúy	Cơ hữu
8	Hoàng Vân Anh	Cơ hữu
9	Lê Thị Thùy Dung	Cơ hữu
10	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Cơ hữu
11	Phạm Văn Nam	Cơ hữu
12	Trần Thị Thu Thủy	Thỉnh giảng
13	Nguyễn Thị Kim Lâm	Thỉnh giảng
14	Lê Đức Thắng	Thỉnh giảng
15	Trần Ngọc Vũ Linh	Thỉnh giảng
16	Đinh Thị Hạnh	Thỉnh giảng
17	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thỉnh giảng
18	Nguyễn Thị Hoài Thơ	Thỉnh giảng
19	Nguyễn Thị Huệ	Thỉnh giảng
Tỉ lệ giáo viên cơ hữu		57,9%

b) Tổ chuyên môn gồm 02 tổ: Tổ Khoa học tự nhiên và Tổ Khoa học xã hội.

* Tổ Khoa học tự nhiên:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ
1	Trần Thị Thanh Nhân	Toán học	Tổ trưởng
3	Lê Hữu Thọ	Toán học	Tổ viên

4	Lê Thị Thùy Dung	Khoa học tự nhiên	Tổ viên
5	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Khoa học tự nhiên	Tổ viên
6	Nguyễn Thị Kim Lâm	Khoa học tự nhiên	Tổ viên
7	Lê Đức Thắng	Tin học	Tổ viên
8	Trần Thị Thu Thủy	Công nghệ	Tổ viên

* Tổ Khoa học xã hội:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ
1	Lê Mai Thanh Tùng	Tiếng Anh	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Thúy	Tiếng Anh	Tổ viên
3	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Tiếng Anh	Tổ viên
4	Hoàng Vân Anh	Tiếng Anh	Tổ viên
5	Lê Trần Phương Uyên	Ngữ văn	Tổ viên
6	Võ Nguyễn Thanh Trúc	Ngữ văn	Tổ viên
7	Trần Ngọc Vũ Linh	Giáo dục công dân	Tổ viên
8	Đinh Thị Hạnh	Lịch sử, Địa lí	Tổ viên
9	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Âm nhạc	Tổ viên
10	Nguyễn Thị Hoài Thơ	Mĩ thuật	Tổ viên
11	Nguyễn Thị Huệ	Giáo dục thể chất	Tổ viên
12	Lê Hữu Thọ Lê Mai Thanh Tùng Nguyễn Thị Thúy Nguyễn Ngọc Phương Anh	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Tổ viên
13	Lê Trần Phương Uyên Võ Nguyễn Thanh Trúc	Nội dung giáo dục của địa phương	Tổ viên

3. Tổ văn phòng:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ
1	Phan Tấn Hiếu	Văn thư	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Thúy	Thủ quỹ	Tổ phó
3	Lê Hữu Thọ	Thư viện – Thiết bị	Tổ viên
4	Nguyễn Thị Thúy	Tư vấn học sinh	Tổ viên
5	Công Ty Thuế Kế toán Luật Việt Á	Kế toán	Tổ viên
6	Cổ Thị Kim Nga	Y tế	Tổ viên
7	Lâm Ngọc Sương	Bảo vệ	Tổ viên
8	Hoàng Thị Ngọc	Vệ sinh	Tổ viên
9	Phan Tấn Hiếu Nguyễn Thị Thúy Nguyễn Ngọc Phương Anh	Quản lý học sinh ăn trưa	Tổ viên

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ
10	Phan Tấn Hiếu Nguyễn Thị Thúy Nguyễn Ngọc Phương Anh	Quản lý học sinh ngủ trưa	Tổ viên
11	Nguyễn Văn Minh	Nấu ăn	Tổ viên

4. Tổ chức nhiệm vụ:

STT	Họ và tên	Chủ nhiệm lớp	Chức vụ
1	Phạm Văn Nam		Tổ trưởng
2	Nguyễn Ngọc Phương Anh	6.1	Tổ viên
3	Nguyễn Thị Thúy	7.1	Tổ viên
4	Lê Hữu Thọ	8.1	Tổ viên
5	Lê Mai Thanh Tùng	9.1	Tổ viên

5. Các vị trí công việc khác:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ
1	Lê Mai Thanh Tùng	Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Tổng phụ trách
2	Lê Mai Thanh Tùng	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Bí thư
3	Nguyễn Thị Thúy	Công đoàn Trường Trung học cơ sở Toàn Diện	Chủ tịch

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động theo quy định.

- Xây dựng bản dự thảo kế hoạch giáo dục của nhà trường cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của trường, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Phân công các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của các khối/lớp; tổ chức cho các tổ chuyên môn góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh kế hoạch.

- Triển khai các kế hoạch hoạt động trong toàn thể CB – GV – NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, họp Chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử, công tác xã hội hóa giáo dục.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những giải pháp.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn hoạt động theo Điều lệ trường trung học.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Hợp tổ đề thống nhất nội dung xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và các loại kế hoạch khác của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức các tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của từng bộ môn, từng giáo viên; ký duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Triển khai các kế hoạch hoạt động của nhà trường đến tất cả tổ viên, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân thực hiện.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

a) Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông để xây dựng kế hoạch cá nhân, xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) trên tinh thần đổi mới, phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của học sinh vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để học sinh được trao đổi, thảo luận, tự học.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định với chương trình giáo dục cho từng khối lớp.

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy cần bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi, chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục

đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học trong năm học phải dựa vào chương trình giáo dục nhà trường đã ban hành.

- Đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp:

- + Xây dựng Kế hoạch giáo dục của lớp chủ nhiệm, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- + Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm.

- + Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, với phụ huynh học sinh tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh.

b) Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho Hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

c) Đối với nhân viên thư viện – thiết bị

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị; thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

d) Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Phối hợp với phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

V. Lịch công tác năm học

Tháng	Nội dung chính
8/2025	- Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm lớp và các tổ chức trong nhà trường chuẩn bị năm học. - Chuẩn bị các điều kiện tổ chức khai giảng năm học 2025-2026. - Phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc đảm bảo học sinh có

Tháng	Nội dung chính
	đầy đủ tập viết, sách giáo khoa khi đi học. - Xây dựng kế hoạch tổ, các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.
9/2025	- Hoàn tất hồ sơ tuyển sinh năm học 2025-2026. - Ổn định tổ chức, củng cố nề nếp đầu năm. - Duyệt kế hoạch của các tổ, các bộ phận. - Tổ chức ngày khai giảng năm học 2025-2026 (05/9/2025). - Chuẩn bị hồ sơ, sổ sách đầu năm học. - Kiểm tra tình hình trang bị tập viết, sách giáo khoa, thực hiện nội quy của học sinh. - Thực hiện chương trình tuần 1, 2, 3, 4. - Báo cáo đầu năm học, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, kết nối thông tin học sinh đầu cấp. - Tổ chức triển khai thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh. - Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV năm học 2025-2026. - Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho học sinh.
10/2025	- Thực hiện chương trình tuần 4, 5, 6, 7, 8. - Khám sức khỏe đầu năm cho học sinh. - Xây dựng các kế hoạch năm học và kế hoạch hoạt động các bộ phận. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa học kì I. - Kiểm tra hồ sơ, thông tin học sinh.
11/2025	- Thực hiện chương trình tuần 9 đến tuần 12. - Kiểm tra giữa học kì I trong tuần 9, 10. - Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Sinh hoạt chuyên môn. - Thực hiện kiểm tra nội bộ. - Tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS, THPT, GDTX.
12/2025	- Duy trì nề nếp học sinh. - Thực hiện chương trình tuần 13 đến tuần 17. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra học kì I. - Ôn tập, tổ chức kiểm tra cuối học kì I. - Tuyên truyền kỷ niệm 22/12. - Sinh hoạt chuyên môn. - Thực hiện kiểm kê tài sản. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên. - Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc học kì II.
01/2026	- Sơ kết học kỳ I; rút kinh nghiệm công tác quản lý, hoạt động học kỳ I, triển khai kế hoạch, thực hiện công việc học kỳ II. - Thực hiện chương trình tuần 18 và bắt đầu thực hiện chương trình học kỳ II từ ngày 12/01/2026.

Tháng	Nội dung chính
	- Hoàn tất điểm số, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện học kì I. - Gửi kết quả học tập và rèn luyện học kì I cho học sinh và phụ huynh.
02/2026	- Nghi Tết Nguyên đán (dự kiến từ ngày 16/02/2026 đến ngày 20/02/2026). - Thực hiện chương trình tuần 22 đến tuần 24. - Tuyên truyền kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); - Sinh hoạt chuyên môn. - Ôn định nề nếp học sinh sau Tết Nguyên đán. - Tổ chức tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS, THPT, GDTX.
03/2026	- Thực hiện chương trình tuần 25 đến tuần 29. - Sinh hoạt chuyên môn. - Kiểm tra giữa học kì II. - Tuyên truyền kỷ niệm ngày 26/3. - Kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng.
04/2026	- Thực hiện chương trình tuần 29 đến tuần 33. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra học kì II. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối học kì II. - Sinh hoạt chuyên môn. - Tuyên truyền kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 (1975-2025) và ngày 01/5/2026. - Kiểm tra hồ sơ học sinh. - Chuẩn bị công tác kiểm tra xét tốt nghiệp 2025-2026 và tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027. - Tư vấn tuyển sinh lớp 10. - Kiểm tra thực hiện Quy chế chuyên môn.
05/2026	- Thực hiện chương trình tuần 33 đến tuần 35. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối học kì II và xét duyệt kết quả cuối năm. - Báo cáo số liệu cuối năm học. - Hoàn tất điểm số, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện học kì II. - Gửi kết quả học tập và rèn luyện học kì II cho học sinh và phụ huynh. - Tổng kết năm học 2025-2026. - Duyệt và cập nhật kết quả cuối năm của học sinh các lớp vào Hệ thống quản lý của ngành. - Họp xét duyệt kết quả học tập, kết quả rèn luyện của học kì II, cả năm và xét công nhận tốt nghiệp THCS. - Duyệt hồ sơ thi tuyển sinh 10.
6/2026	- Xét tốt nghiệp THCS. - Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2026-2027.

Tháng	Nội dung chính
	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 (Theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai). - Chuẩn bị kế hoạch năm học 2026-2027. - Tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027.
7/2026	- Tiếp tục tuyển sinh năm học 2026-2027. - Xét duyệt tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của Trường THCS Toàn Diện. Đề nghị các tổ chức, bộ phận, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc thì liên hệ với Ban Giám hiệu nhà trường để trao đổi và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Phó Hiệu trưởng;
- Tổ CM, Tổ VP;
- Đoàn, Đội (phối hợp);
- Toàn bộ GV, NV trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Nam

Chủ tịch Hội đồng trường

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TOÀN DIỆN

Hoàng Đại Thắng